Quỹ ETF SSIAM VNFIN LEAD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số/No. 107/2020/TB-SSIAM-NVQ

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2020
Hanoi, 10 November 2020

CÔNG BỐ THÔNG TIN SAU GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI

ANNOUNCEMENT AFTER EXCHANGE TRADING

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM
To: Ho Chi Minh City Stock Exchange

- Tên CTQLQ/ *Fund Management company: Công ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI*
- Tên Ngân hàng giám sát/ *Supervisory Bank: Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam*
- Tên Quỹ ETF/ *ETF name:* Quỹ ETF SSIAM VNFIN LEAD
- Mã chứng khoán/ *Securities symbol:* FUESSVFL
- Ngày giao dịch hoán đổi/ Exchange date: **09/11/2020**
- Đơn vị tính lô: 1 lô ETF tương đương: 100.000 chứng chỉ quỹ ETF
  Unit: 1 ETF Creation Unit = 100,000 ETF certificates

Danh mục đã dùng hoán đổi 1 lô ETF/ *Basket of Componet Securities and Cash Component:*

STT	Mã chứng khoán	Số lượng	Tỷ lệ % trong danh mục
Order	***Securities symbol***	***Volume***	***Weight***
I	**Chứng khoán/Stock**		
1	BID	480	1.8%
2	CTG	5,210	15.0%
3	EIB	1,330	2.2%
4	HCM	250	0.5%
5	HDB	2,410	5.7%
6	MBB	9,090	15.5%
7	SSI	1,130	1.8%
8	STB	8,900	11.3%
9	TCB	6,910	14.2%
10	VCB	1,710	13.8%
11	VPB	6,170	13.8%
II	**Tiền/Cash (VND)**	**47,043,238**	

- Chênh lệch giữa danh mục chứng khoán cơ cấu và lô chứng chỉ quỹ ETF hoán đổi/ *Difference between a basket and an ETF Creation Unit in value:*
  + Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu/*Basket in value* 1,006,674,500 VND
  + Giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF/ *Value of an ETF Creation Unit* 1,053,717,738 VND
  + Giá trị chênh lệch/ *Cash Component* 47,043,238 VND
  + Phương án xử lý đối với giá trị chênh lệch / *Options to Investors:*

· Đối với nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ ETF/ *For creation order* : Nộp tiền bằng giá trị chênh lệch/ *Transfer Cash Component*

· Đối với nhà đầu tư bán chứng chỉ quỹ ETF/ *For redemption order* : Nhận tiền bằng giá trị chênh lệch trừ đi thuế, phí mua lại/ *Receive Cash Component after subtracting tax and redemption fee*

- Các trường hợp chứng khoán cơ cấu được thay bằng tiền (nếu có, nêu rõ lý do)/
In case, stock can be substituted by cash, state clearly the reason:

STT No	Mã Chứng Khoán Securities	Tiền thay thế tương ứng 1 cổ phiếu (VND)	Đối tượng áp dụng	Lý do
1	SSI	17,150	SSI	Cổ phiếu Quỹ chưa đăng ký giao dịch Treasury stock not yet registered for trading
2	BID	39,050	BSC	Hạn chế đầu tư cổ phiếu công ty mẹ theo quy định điều 44.4 a Thông tư 210/2012/TT-BTC Restriction of ownership by Circular 210/2012/TT-BTC
3	MBB	18,000	Nhà đầu tư nước ngoài / Foreign Investor	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit
4	TCB	21,600	Nhà đầu tư nước ngoài / Foreign Investor	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit

Các chỉ tiêu khác/*Other criteria*

Chỉ tiêu/Criteria	Kỳ này/This Period 09/11/2020	Kỳ trước/Last Period 06/11/2020	Chênh lệch/ Difference
Số lô đã phát hành thêm/ *Creation Units were issued*	0	0	0
Số lô đã mua lại/ *Creation Units were redeemed*	0	0	0
Tổng số lượng CCQ đăng ký niêm yết/ *Issued shares*	82,800,000	82,800,000	0
Giá đóng cửa (VND/ccq)/ *Closing price*	10,600	10,600	0
Giá trị tài sản ròng tại ngày định giá/ *Net Asset Value at Valuation Date*			
của quỹ ETF/ of the Fund	872,478,287,539	877,183,783,113	-4,705,495,574
của 1 lô CCQ ETF/ per ETF Creation Unit	1,053,717,738	1,059,400,704	-5,682,966
của 1 CCQ/ per Share	10,537.17	10,594.00	-56.83
Chỉ số tham chiếu/ *Tracking Index*	1,056.97	1,039.74	17.23

Đại diện tổ chức
Organization representative

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN QUẢN LÝ QUỸ SSI

Tô Thùy Linh
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC